TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/DS-ST
Ngày: 14/6/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Bà Trang Thị Cẩm Nhuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Trong các ngày 13 và 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng góp hụi; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐST- DS, ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 135/2023/QĐST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị K, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp Ô T, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:*

Chị Thạch Thị Kim L, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Anh Sơn SM, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ô T, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Thạch Thị K trình bày:

Chị Thạch Thị Kim L có làm đầu thảo nhiều dây hụi, loại hụi 2.000.000 đồng/phần và 3.000.000 đồng/phần, nửa tháng khui 01 lần. Việc chơi hụi chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập hợp đồng bằng văn bản, đầu thảo có giao danh sách hụi cho từng hụi viên để theo dõi, đối chiếu định kỳ khi khui hụi. Theo thỏa

thuận, hình thức lĩnh hụi là thành viên trong dây hụi bỏ thăm cao nhất thì hốt. Đầu thảo có trách nhiệm gom tiền của hụi viên đóng và giao tiền cho hụi viên được hốt hụi; được hưởng huê hồng 900.000 đồng đối với hụi 3.000.000 đồng/phần và 600.000 đồng đối với hụi 2.000.000 đồng/phần sau mỗi lần khui hụi; trường hợp hụi viên không đóng hụi thì đầu thảo phải choàng hụi. Trong đó, chị có tham gia 02 dây hụi, cụ thể như sau: Loại hụi 2.000.000 đồng, khui lần đầu ngày 20/11/2019 (dây 16), gồm 15 phần, chị tham gia 01 phần, chị đóng hụi sống đến lần khui thứ 10 với số tiền là 6.290.000 đồng thì úp hụi; loại hụi 3.000.000 đồng, khui lần đầu vào ngày 20/11/2019 (dây 21), gồm 15 phần, chị tham gia 01 phần, chị K đóng hụi sống đến lần khui thứ 10 với số tiền là 8.830.000 đồng thì úp hụi. Tổng cộng chị đã đóng hụi sống 02 dây bằng 15.120.000 đồng.

Nay chị Thạch Thị K yêu cầu chị Thạch Thị Kim L và anh Sơn SM phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền hụi sống trong hai dây hụi nêu trên, chị K không yêu cầu tính lãi hụi.

Đối với bị đơn chị Thạch Thị Kim L và anh Sơn SM đã được Tòa án Thông báo, Triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; các đương sự sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng vẫn không nộp văn bản nêu ý kiến của mình để Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Thạch Thị Kim L và anh Sơn SM đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Chị Thạch Thị K khởi kiện, yêu cầu chị Thạch Thị Kim L và anh Sơn SM trả nợ hụi sống 02 dây bằng 15.120.000 đồng, không yêu cầu trả lãi hụi (Loại hụi 2.000.000 đồng, khui lần đầu ngày 20/11/2019, dây 16, gồm 15 phần và loại hụi 3.000.000 đồng, khui lần đầu vào ngày 20/11/2019, dây 21).

Đối với chị Thạch Thị Kim L và anh Sơn SM đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về viêc thụ lý vụ án, Thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng các đương sự không có văn bản nêu ý kiến của mình nộp cho Tòa án để phản đối. Mặt khác, căn cứ vào Bản án số: 182/2022/QĐST-DS, ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện TC và văn bản xác nhận của các hụi viên có tham gia chung các dây hụi với chị Thạch Thị K đã chứng minh được chị Thạch Thị Kim L và anh Sơn SM có tổ chức các dây hụi, có chị Thạch Thị K tham gia, có đóng hụi sống nêu trên.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị K là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Kim L và anh Sơn SM phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Thạch Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228 và 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 27 và 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị K.

Buộc chị Thạch Thị Kim L và anh Sơn SM có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị K số tiền nợ hụi sống bằng 15.120.000 đồng, chị Thạch Thị K không yêu cầu trả lãi hụi nên không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc chị Thạch Thị Kim L và anh Sơn SM phải chịu 756.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp bằng 600.000 đồng, theo các biên lai thu tiền số 0002874 và 0002875, ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Tiên Nghiệm